

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 26/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Lâm

2. Ông Lê Minh Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đinh Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS, ngày 02 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

LÊ TUẤN Đ, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1998 tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Mộng L và bà Nguyễn Thị B. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/3/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bưu cục xã T

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện B, tỉnh T.

Đại diện theo pháp luật: **Bà Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: 136/VĐĐ, ấp V, xã H, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không tiền tiêu xài và trả nợ nên khoảng 23 giờ ngày 20/3/2023, Lê Tuấn Đ, sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện B, tỉnh T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại Bru cụt xã T thuộc ấp G, xã T. Để tránh camera an ninh, Đ đi bộ từ nhà đến đền thờ liệt sĩ xã, trèo qua hàng rào, đi đến nhà vệ sinh của Bru cụt xã T, chui qua lỗ thông gió đột nhập vào bên trong Bru cụt, lục soát lấy trộm số tiền 44.036.000 đồng được cất giữ bên trong ngăn tủ thứ nhất và thứ ba của bàn để máy vi tính. Sau đó, Đ dùng tiền lấy trộm được dùng vào mục đích trả nợ, mua 02 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu xanh và IPHONE 7 màu đen. Quá trình điều tra, Lê Tuấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm có: Số tiền 3.471.000 đồng, 01 điện thoại OPPO A5S, kiểu máy CPH1912, số IMEI1: 865222042391312, IMEI2: 865222042391304 màu xanh; 01 điện thoại IPHONE 7, kiểu máy IPHONE Xs Max, số máy: MT6F2LL/A (A1921), số seri FFWXTNNJKPHC, màu đen có ốp lưng màu hồng và 01 điện thoại di động NOKIA 1280, màu xanh số IMEI1: 357256/05/882460/5.

Ngày 24/3/2023 bị cáo đã bồi thường thiệt hại số tiền 40.565.000 đồng cho Bru cụt xã T (Bà Nguyễn Thị Y đại diện nhận).

Về vật chứng: Ngày 30/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Đại đã trả lại cho Bru cụt xã T số tiền 3.471.000 đồng (Bà Nguyễn Thị Y đại diện nhận).

Quá trình điều tra, Lê Tuấn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản sự việc, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra đã thu thập.

Tại Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSND ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Tuấn Đ về tội: “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa sơ thẩm:

- Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị:

+ Về tội danh và hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn Đ từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Đại đã trả lại cho bị hại Bưu cục xã T số tiền 3.471.000 đồng.

+ Bị cáo Lê Tuấn Đ đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại Bưu cục xã T số tiền 40.565.000 đồng và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA 1280, màu xanh số IMEI1: 357256/05/882460/5 vì đây là công cụ dùng vào việc phạm tội trộm cắp tài sản.

+ Trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động OPPO A5s, kiểu máy CPH1912, số IMEI1: 865222042391312, IMEI2: 865222042391304 màu xanh, 01 điện thoại di động iPhone 7, kiểu máy iPhone Xs Max, số máy: MT6F2LL/A (A1921), số seri FFWXTNNJKPHC, màu đen có ốp lưng màu hồng. Đây là tài sản bị cáo đã dùng số tiền trộm cắp để mua mà có, bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong số tiền cho bị hại nên xác định đây là tài sản riêng của bị cáo.

Bị cáo Lê Tuấn Đ nói lời sau cùng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại, bị cáo không có ý kiến gì. Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 12/6/2023, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì đã có lời khai ở cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án, bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Tuấn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Tuấn Đ vào khoảng 23 giờ ngày 20/3/2023, bị cáo Lê Tuấn Đ đã có hành vi trèo qua hàng rào, đi đến nhà vệ sinh của Bưu cục xã T, chui qua lỗ thông gió đột nhập vào bên trong Bưu cục, lục soát trộm cắp tài sản số tiền 44.036.000 đồng được cất giữ bên trong ngăn tủ thứ nhất và thứ ba của bàn để máy vi tính. Sau đó Đ dùng tiền lấy trộm được để dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân, trả nợ, mua 02 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu xanh và IPHONE 7 màu đen.

[3] Bị cáo Lê Tuấn Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi

bất chính, lười lao động muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là Bưu cục xã T. Vì vậy, Cáo trạng số 28/CT-VKSBD ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội: “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng bị hại không có người trông coi và quản lý tài sản nên đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm mà còn gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hàng ngày. Do đó, bị cáo Đạt phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi bị cáo gây ra đồng thời còn góp phần trong việc đấu tranh và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Lê Tuấn Đ có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Tuấn Đ có 03 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có thành tích trong hoạt động thể thao của đơn vị, được tặng Giấy khen, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo Đ gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo Đ ra khỏi xã hội một thời gian là không cần thiết, giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp cùng với gia đình quản lý cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Đại đã trả lại cho bị hại Bưu cục xã T số tiền 3.471.000 đồng.

- Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động NOKIA 1280, màu xanh số IMEI1: 357256/05/882460/5. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội trộm cắp tài sản nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động OPPO A5s, kiểu máy CPH1912, số IMEI1: 865222042391312, IMEI2: 865222042391304 màu xanh, 01 điện thoại di động iPhone 7, kiểu máy iPhone Xs Max, số máy: MT6F2LL/A (A1921), số seri FFWXTNNJKPHC, màu đen có ốp lưng màu hồng. 02 điện thoại di động này là tài sản bị cáo đã dùng số tiền trộm cắp để mua mà có, bị cáo đã bồi thường thiệt

hại xong số tiền cho bị hại nên xác định đây là tài sản riêng của bị cáo nên trả cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ đã bồi thường thiệt hại số tiền xong cho bị hại Bru cục xã T.

[9] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo Đ, các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Tuấn Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Tuấn Đ** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/6/2023).

Giao bị cáo **Lê Tuấn Đ** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 22/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đối với bị cáo **Lê Tuấn Đ**.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA 1280, màu xanh số IMEI1: 357256/05/882460/5.

- Trả cho bị cáo Lê Tuấn Đ: 01 điện thoại di động OPPO A5s, kiểu máy CPH1912, số IMEI1: 865222042391312, IMEI2: 865222042391304 màu xanh, 01

điện thoại di động iPhone 7, kiểu máy iPhone Xs Max, số máy: MT6F2LL/A (A1921), số seri FFWXTNNJKPHC, màu đen có ốp lưng màu hồng.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/6/2023 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đang quản lý).

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Tuấn Đ đã bồi thường thiệt hại xong.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Tuấn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Tuấn Đ có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Ban chỉ huy quân sự huyện Bình Đại (1b);
- Ban chỉ huy quân sự xã T (1b);
- UBND, Công an xã T (2b);
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương